ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47 /2025/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật Công chứng số 46/2024/QH15;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;

Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 89/TTr-STP ngày 22/10/2025; trên cơ sở ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính; Trưởng Thuế tỉnh Quảng Ngãi; các tổ chức hành nghề công chứng; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Hội Công chứng viên tỉnh;
- VP UBND tỉnh: PCVP, các phòng ng/cứu;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Luu: VT, NC (Long 981)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Người yêu cầu công chứng đề nghị tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc soạn thảo giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch mà mình yêu cầu công chứng giao dịch.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Các loại dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng

1. Soạn thảo giao dịch.

2. Đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch.

3. Sao chụp giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch.

4. Dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch.

Điều 4. Đặc điểm cơ bản của dịch vụ soạn thảo giao dịch

1. Dịch vụ soạn thảo giao dịch phát sinh khi người yêu cầu công chứng đề nghị công chứng viên soạn thảo giao dịch theo quy định tại Điều 43 Luật Công chứng số 46/2024/QH15.

Công chứng viên trực tiếp soạn thảo nội dung giao dịch trên giấy hoặc phần mềm soạn thảo văn bản theo ý chí, nguyện vọng, sự thống nhất thỏa thuận, đồng ý của người yêu cầu công chứng và quy định pháp luật.

Người yêu cầu công chứng khi sử dụng dịch vụ soạn thảo giao dịch phải thanh toán chi phí tương xứng với công sức, kiến thức, kỹ năng của công chứng viên đã đầu tư nghiên cứu, soạn thảo nội dung giao dịch; chi phí khấu hao trang

thiết bị, nguyên vật liệu tiêu hao, khấu hao tài sản cố định và bù đắp một phần chi phí mặt bằng (trụ sở) làm việc, nhân sự giúp việc cho công chứng viên.

2. Sản phẩm của dịch vụ là văn bản thể hiện nội dung giao dịch.

Văn bản được trình bày trên giấy A4 (210mm x 297mm) hoặc thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu hoặc văn bản giao dịch đã được ký số bởi người có thẩm quyền giao kết giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 50 của Luật số 46/2024/QH15.

Văn bản thể hiện lời chứng của công chứng viên, trang đính kèm sửa lỗi kỹ thuật trong văn bản công chứng không phải sản phẩm của dịch vụ này.

3. Tiêu chuẩn phân loại và định giá tối đa đối với dịch vụ:

a) Loại giao dịch phức tạp sẽ có một mức định giá tối đa chung, gồm: Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư kinh doanh, góp vốn, hợp tác kinh doanh; Hợp đồng, giao dịch có từ 03 bên tham gia trở lên; Hợp đồng, giao dịch đối với nhiều tài sản (từ 03 tài sản trở lên); Hợp đồng, giao dịch liên quan đến di sản thuộc hàng thừa kế thứ 2, hàng thừa kế thứ 3, thừa kế thế vị hoặc di sản là tài sản ở nhiều nơi; Hợp đồng, giao dịch phải có người làm chứng, người phiên dịch; Hợp đồng, giao dịch ít phổ biến.

b) Loại giao dịch đơn giản gồm các giao dịch khác với quy định tại điểm a khoản 3 Điều này. Mức định giá tối đa bằng 1/3 (một phần ba) giá tối đa xác định đối với loại giao dịch phức tạp.

Điều 5. Đặc điểm cơ bản của dịch vụ đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch

1. Dịch vụ đánh máy giấy tờ, văn bản phát sinh khi người yêu cầu công chứng đề nghị thư ký nghiệp vụ hoặc nhân viên khác (gọi chung là nhân viên đánh máy) của tổ chức hành nghề công chứng đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch mà mình yêu cầu công chứng.

Người yêu cầu công chứng khi sử dụng dịch vụ đánh máy giấy tờ, văn bản phải thanh toán chi phí tương xứng với công sức mà nhân viên đánh máy của tổ chức hành nghề công chứng đánh máy giúp mình; chi phí khấu hao trang thiết bị, nguyên vật liệu tiêu hao, khấu hao tài sản cố định và bù đắp một phần chi phí mặt bằng (trụ sở) làm việc phục vụ đánh máy.

2. Tiêu chuẩn phân loại và định giá tối đa đối với dịch vụ: Chi phí khấu hao trang thiết bị, nhân sự đánh máy giấy tờ, văn bản theo nhu cầu của người yêu cầu công chứng. Giấy tờ, văn bản được trình bày trên giấy khổ A4 (210mm x 297mm) hoặc thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu.

Điều 6. Đặc điểm cơ bản của dịch vụ sao chụp giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch

1. Dịch vụ sao chụp giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch phát sinh khi người yêu cầu công chứng đề nghị thư ký nghiệp vụ hoặc nhân viên khác (gọi chung là nhân viên sao chụp) của tổ chức hành nghề công chứng sao chụp giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch mà mình yêu cầu công chứng.

Người yêu cầu công chứng phải thanh toán khi sử dụng dịch vụ tương xứng với công sức mà nhân viên sao chụp của tổ chức hành nghề công chứng sao chụp giấy tờ, văn bản giúp mình; chi phí khấu hao trang thiết bị, nguyên vật liệu tiêu hao, khấu hao tài sản cố định và bù đắp một phần chi phí mặt bằng (trụ sở) làm việc phục vụ sao chụp giấy tờ, văn bản.

2. Tiêu chuẩn phân loại và định giá tối đa đối với dịch vụ:

a) Kích thước khổ giấy sao chụp theo yêu cầu của người yêu cầu công chứng, gồm các kích thước sau: A0 (841mm x 1189mm), A1 (594mm x 841mm), A2 (420mm x 594mm), A3 (297mm x 420mm), A4 (210mm x 297mm), A5 (148mm x 210 mm).

b) Số tờ sao chụp.

Điều 7. Đặc điểm cơ bản của dịch vụ dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch

1. Dịch vụ dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch phát sinh khi giấy tờ, văn bản trong bộ hồ sơ yêu cầu công chứng giao dịch cần dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.

Người yêu cầu công chứng phải thanh toán khi sử dụng dịch vụ tương xứng với công sức mà cộng tác viên dịch thuật của tổ chức hành nghề công chứng dịch giấy tờ, văn bản giúp mình; chi phí khấu hao trang thiết bị, nguyên vật liệu tiêu hao, khấu hao tài sản cố định và bù đắp một phần chi phí mặt bằng (trụ sở) làm việc phục vụ dịch giấy tờ, văn bản (nếu có).

2. Tiêu chuẩn phân loại và định giá tối đa đối với dịch vụ:

a) Độ hiếm của ngôn ngữ cần dịch:

Ngôn ngữ phổ biến: Anh, Hoa, Hàn Quốc, Đức, Pháp, Nga, Nhật Bản.

Ngôn ngữ không phổ biến: các ngôn ngữ còn lại.

b) Số trang dịch trên giấy khổ A4 (210mm x 297mm).

Số lượng chữ trên mỗi trang dịch theo sự thỏa thuận giữa người yêu cầu công chứng với cộng tác viên dịch thuật.

Điều 8. Thuế giá trị gia tăng của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng

1. Mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và công thức xác định giá hàng hóa, dịch vụ trong nước quy định tại Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá.

2. Tổ chức hành nghề công chứng không được tính thêm tiền thuế giá trị gia tăng để thu từ người yêu cầu công chứng sử dụng dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tư pháp căn cứ Quy định này để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng tại các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng tại các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

3. Thuế tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra, giám sát hoạt động thu, nộp thuế liên quan đến dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng của các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức hành nghề công chứng lập phương án giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên cơ sở đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng được quy định tại Quy định này.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng nội dung Quy định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh thì kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.